

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/DS-ST
Ngày 10 - 01 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Văn Công Trọn
Ông Nguyễn Việt Thắng

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Nga Muội là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 626/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 340/2022/QĐXXST- DS ngày 08 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Giã Hồng Nh, sinh năm: 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã P, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Trương Văn C và bà Lê Thị N (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm x, thị trấn T, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Mai Vũ M, sinh năm 1970 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp R, xã P, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/11/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Giã Hồng Nh trình bày:

Ngày 15/01/2022 âm lịch và ngày 17/01/2022 âm lịch, ông Trương Văn C và bà Lê Thị N có mượn của chị Nh số tiền 175.000.000 đồng, khi nào chị Nh yêu cầu thì ông C và bà N trả lại, hai bên có làm giấy tay. Chị Nh đã nhiều lần yêu cầu ông C và bà N trả lại tiền nhưng ông bà không trả. Chị Nh yêu cầu ông C và bà N trả số tiền 175.000.000 đồng và tiền lãi 15.345.000 đồng (01%/tháng x 9 tháng), tổng cộng vốn và lãi 190.345.000 đồng.

Tại phiên tòa, chị Nh thay đổi yêu cầu khởi kiện, buộc bị đơn trả vốn 175.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật từ ngày 15/02/2022 ã đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại đơn xin vắng mặt ngày 29/11/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Mai Vũ M trình bày:

Theo đơn khởi kiện của chị Giã Hồng Nh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trương Văn C và bà Lê Thị N trả số tiền 175.000.000 đồng và lãi suất theo pháp luật. Anh M thống nhất để vợ là Giã Hồng Nhiên khởi kiện ông C và bà N. Anh M thống nhất với mọi ý kiến của chị Nh, cam kết không có ý kiến hay khiếu nại về sau. Do điều kiện gia đình, anh M yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Trương Văn C và bà Lê Thị N đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật nhưng bị đơn vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến, cũng không có đơn phản tố gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn ông Trương Văn C và bà Lê Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Riêng anh Mai Vũ M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và anh M.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:* Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

[3] *Về nội dung:* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Giã Hồng Nh khởi kiện đòi bị đơn ông Trương Văn C và bà Lê Thị N trả số tiền nợ hui 175.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả theo pháp luật từ ngày 15/02/2022 âm lịch đến ngày xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại “Tờ cam kết mượn tiền mặt đề ngày 15/01/2022 ÆL” thể hiện nội dung “Tôi Lê Thị Nga cùng chồng là Trương Văn Cường làm giấy cam kết mượn tiền mặt của vợ chồng chị Giã Hồng Nh số tiền 170.000.000 đồng đến khi vợ chồng của Nhiên cần sẽ trả đủ...nếu sai với giấy cam kết này tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật”, bị đơn ký tên vào tờ cam kết nhận đủ tiền đã mượn. Tương tự “Tờ cam kết mượn tiền mặt đề ngày 17/01/2022 ÆL” bị đơn ký vào giấy cam kết mượn tiền mặt của vợ chồng chị Giã Hồng Nh số tiền 5.000.000 đồng”. Thời gian sau một tháng, nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn trả lại tiền nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ như đã cam kết. Đối với bị đơn, Tòa án đã thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt, trốn tránh nghĩa vụ và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến gửi cho

Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền vốn và tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự từ ngày 15/02/2022 âm lịch (nhằm ngày 17/3/2022 dương lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 10/01/2023 (chị Nh tính tròn 10 tháng) là phù hợp với quy định của pháp luật, có căn cứ được chấp nhận. Xét thấy nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện nhưng vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Vậy, số tiền lãi được tính 10 tháng (tròn) x 175.000.000 đồng x 10%/năm (0,83%/tháng) = 14.525.000 đồng, tổng cộng nợ gốc và lãi là 189.525.000 đồng (Một trăm tám mươi chín triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

[4] Án phí dân sự sơ thẩm, do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu 9.476.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 143, 147, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 357, khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

2. Tuyên xử: Buộc bị đơn ông Trương Văn C và bà Lê Thị N phải thanh toán cho nguyên đơn chị Giã Hồng Nh số tiền 189.525.000 đồng (một trăm tám mươi chín triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn phải chịu 9.476.000 đồng (chưa nộp). Nguyên đơn không phải nộp án phí, ngày 07/11/2022, nguyên đơn đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 4.759.000 đồng theo biên lai thu số 0005656 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được trả lại cho nguyên đơn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thờ;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thờ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Hoàng Đắc